

Cô bạn Nguyễn Du ngày ấy

LÊ ANH TÚ

Lúc nhỏ, thỉnh thoảng có nghe người lớn nói mà không tin. Càng về già, người ta thường hay nghĩ về quá khứ. Con nít nghĩ đến tương lai thì còn tưởng tượng được, chứ tuổi già sẽ ra làm sao, lúc đó tôi biết như thế nào được! Ở cái tuổi bốn, năm mười, tuy chưa gọi là già, nhưng nghiệm lại thấy rằng người xưa nói không sai bao nhiêu. Nhất là đối với những người có cơ may, có được một ít thời gian dành cho mình. Và càng đúng hơn nữa đối với những người không còn sống trên mảnh đất mà mình đã được sinh ra và lớn lên. Nghĩ về chuyện xưa, những kỷ niệm tuổi thơ, về những chuyện vui buồn của thuở ngày còn hai buổi (bị bắt buộc) cắp sách đến trường. Ngay cả những chuyện vụn vặt nhỏ nhoi, có thể được xem là không đâu vào đâu, vẫn cứ gắn chặt vào cái trí não bện rện của người lớn. Những bạn bè ngày đó, bình thường như tất cả các bạn cùng lớp, hay có những đứa đã từng đánh nhau đến sặc máu mũi, nhưng sau bao nhiêu năm gặp lại vẫn thấy thân thiết vô cùng. Thậm chí, những người bạn chỉ mới “nghe” tiếng, chưa biết mặt, vẫn thấy thân quen gần gũi như đã từng cùng nhau chạy giỡn ở sân trường ngày trước. Có lẽ, hình ảnh của ngôi trường cũ, của các thầy cô, là một chất keo để gắn chặt tình bạn hơn. Gà cùng một mẹ, có đi xa



bao nhiêu, và tuy không cùng lứa, cũng vẫn có cùng một mẹ.

Năm bọn tôi vào lớp 12 là niên khóa đầu tiên dưới chế độ mới. Chương trình học được chuyển từ hệ 10 năm ở miền bắc trở thành hệ 12 năm cho miền Nam nên sách giáo khoa bị thiếu một cách trầm trọng. Mỗi tổ chỉ được hai cuốn để tham khảo hay làm bài tập. Các nhà sách, còn rất khan hiếm trong thời điểm ấy, không có những loại sách này. Muốn mua thì chỉ có một cách duy nhất là ra tìm ở chợ trời, và được bán với giá cắt cổ. Nhớ lại các thầy cô thời ấy mà thương, phải thay đổi tất cả các giáo trình giảng dạy của bộ môn mình cho phù hợp với chương trình mới.

Tôi còn nhớ, vào năm đó bằng cấp tốt nghiệp phổ thông mở ra hết cỡ chỉ lớn bằng nửa tờ giấy A4. Tôi cũng như hầu hết các bạn cùng lớp, vui vì đã đi qua được một đoạn đường, trên con đường học vấn hay con đường đời nói chung. Chúng tôi bắt đầu thành người lớn. Buồn và lo, phải xa trường xa bạn, phải quên những thói quen sẵn có từ bao nhiêu năm, và không biết tương lai sẽ ra sao.

Tôi cũng thi đại học như một số đồng các bạn cùng cấp. Thật kém may mắn, tôi không đậu. Sau khi thi rớt, tôi theo gia đình về vùng kinh tế mới (KTM), phong trào rất phổ biến trong những năm nóng sốt và đói kém đó. Nhiều khi tôi cố giải thích việc thi rớt của mình là vì lý lịch. Không phải! Có cố thuyết phục mình bao nhiêu đi nữa, tôi vẫn không thỏa mãn với cái lối giải thích đó. Tôi học không đủ giỏi để qua được cái ải đó thì đúng hơn. Bởi vì lý lịch của tôi được xếp vào loại bình thường. Lẽ ra, nếu số phận mỉm cười với tôi một chút thì có lẽ cuộc đời tôi cũng được thay đổi phần nào, thay vì tuột thẳng về vùng KTM, có thể đã rẽ sang một ngã queo khác, ít dốc, ít ngoằn ngoèo hơn. Tôi thấy buồn đời. Buồn cho số phận không mây sương sẻ của mình. Và người mà tôi giận nhất là tôi. Bụng làm dạ chịu, biết làm sao hơn. Thử nghĩ cái thân chỉ được 50 kí-lô của tôi mà phải ngày hai buổi ra rừng để đốn cây, để phá rừng làm rẫy thì có lẽ tôi sẽ không thọ được bao lâu! Cuộc sống, hầu như rất đơn giản đối với nhiều người, nhưng đối với gia đình tôi lại rất khắc nghiệt. Một điều an ủi là cũng trong thời gian ấy, tôi đã học được nhiều điều thú vị trong cuộc sống. Những ngày đi cắm câu ở suối, xa tít trong rừng sâu ít dấu chân người, đi hái nấm rừng sau một cơn mưa đầu mùa, hay những bữa cháo khuya mà ếch nhái, cá vừa bắt được ở một mảng ruộng kế bên, chắc hẳn dân thành phố ít có dịp nếm qua. Buổi tối ở vùng quê, không có những trò giải trí của thành thị, tôi dành thời giờ để đánh đàn, đọc truyện, hay làm những việc mà trong suốt thời gian ở trung học tôi không thực hiện được

như mình muốn. Tôi cũng quen được vài đứa bạn khá thân, những thằng bạn thật thà chơn chất ở một xã cạnh vùng kinh tế mới, “quê quán” thứ hai của gia đình. Tự an ủi mình, trong cái rủi cũng còn điều may.

Cuối cùng tôi cũng được trở ra “chợ” để chuẩn bị thi đại học sau gần ba năm đóng vai của một người nông dân chính hiệu. Dân chúng ở vùng ấy gọi là “chợ”, thật ra đó là một thị trấn nhỏ, chỉ cách khu KTM nơi chúng tôi ở vài chục cây số. Vài chục cây số vào thời ấy là một khoảng cách rất xa, nhất là phải đi bằng xe đạp. Thiếu thốn, tôi và hầu như cả gia đình không có nhiều dịp ra chợ. thỉnh thoảng được nhìn lại nhịp sống của người thành phố, lòng bồi hồi nhớ lại quãng đời đi học của mình. Nhất là nhìn lại những học sinh trung học sau giờ tan học. Cũng giống như bọn tôi vài ba năm trước đây. Nhưng cuối cùng tôi cũng được trở về thành phố! Một điều an ủi rất lớn. Một thành tựu lớn thì có lẽ đúng hơn. Ngày thi đại học gần kề, chỉ còn khoảng hơn bốn tuần. Những bài toán tích phân, phương trình hóa học, hay các dạng toán về di truyền trong sinh vật, hầu như tôi quên sạch. Không có điều kiện, hay đúng hơn không có lý do gì tôi phải lục mớ sách cũ ra để học khi chưa biết mình sẽ được đi học trở lại. Nhờ sự giúp đỡ của người anh kế và một người em họ, tôi học ngấu nghiến trong bốn tuần lễ để đi thi. Người em họ, nhỏ hơn tôi một tuổi và giỏi hơn tôi về mọi thứ, lúc bấy giờ học trước tôi mấy năm, đã kiên nhẫn dạy lại cho tôi từng ly từng tí để đi thi. Về sau này, mỗi lần nhớ lại, tôi vẫn thầm nhớ ơn người anh ruột hết lòng với em và đứa em họ chí tình. Có thể đó là bước ngoặt của cuộc đời tôi. Không có hai người ấy, đoạn đường mà tôi bước đi sau này chắc hẳn đã hoàn toàn khác. Biết sức mình, tôi không chọn ngành mà mình đã thích lúc còn học trung học. Tôi chọn ngành mà theo tôi dễ đậu nhất. Tôi đã nộp đơn đến một trường cao đẳng ở thị trấn. Và đó cũng là trường thuộc loại trung cấp, cao đẳng duy nhất của vùng đó vào thời bấy giờ. Bài thi đối

với tôi không dễ chút nào. Nhưng lần này tôi không rút. Chắc chắn là nhờ may mắn, và nhờ tâm lòng của hai người thân thuộc. Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi mừng như chưa bao giờ. Cho đến bây giờ, đã gần ba chục năm, tôi vẫn còn nhớ rành mạch cái cảm giác sung sướng ấy. Đâu vào một trường cao đẳng sư phạm, ở tỉnh lẻ, đối với một số đồng học sinh vào thời ấy có lẽ đơn giản như một cái búng tay, nhưng đối với tôi đó là cả một điều không tưởng. Sau này, sau khi vào trường học được một thời gian, cô thư ký của khoa đã cho tôi biết riêng điểm thi vào trường của một số sinh viên cùng năm. Tôi là một trong những sinh viên có điểm đậu nằm ở chót bảng! Cũng có thể là tôi được vớt không chừng. Nhưng không sao. Tôi được đi học trở lại mới là điều quan trọng, đậu cao hay thấp tôi không để tâm tới.

Tuy chỉ cách nhà vài chục cây số, tôi vẫn xin trọ ở ký túc xá của trường vì đường xá khó khăn. Dần dần tôi cũng quen với cuộc sống mới. Trong lớp vào năm ấy chỉ có 23 sinh viên. Trai gái rất đồng đều. Sau khi nhập học được chừng một tháng, lớp phải đi lao động ở một làng lân cận. Không xa trường bao nhiêu, nhưng bọn tôi phải ở lại không được về nhà mỗi ngày. Trong thời gian mấy tuần này, tôi bắt đầu thân với hai đứa bạn khác cùng thuộc vào hạng “quá lứa” như tôi. Một anh là thanh niên xung phong, có lẽ chán cuộc đời ... xung phong nên xin thi vào đại học. Còn đứa thứ hai có lẽ vì ham chơi nên bị trễ mất mấy năm. Vào những giờ triết học hay ngoại ngữ (Nga văn) thì cả ba đứa tôi có mặt ở quán café trước cổng trường nhiều hơn là trong phòng học! Không nhiều tiền, có thể nói lúc nào cũng túng thiếu nhưng đó là khoảng thời gian “vàng son” của bọn tôi. Và cũng nhờ khoảng thời gian ấy mà chúng tôi có dịp để hiểu tính tình của nhau hơn. Mùa trình diễn văn nghệ sẽ bắt đầu vài tuần trước Tết. Sau đợt đi lao động, chúng tôi tập họp lớp lại để chọn người vào ban văn nghệ, mà tôi được mấy thằng bạn chơi ác đã đẩy tôi vào ngồi cái ghế trưởng ban. Không

phải vì tôi biết nhiều thứ, mà thật ra để che đậy cho chúng nó. Một buổi chiều, bọn tôi, ba trai bốn gái, tập hát rất hăng trong một phòng học trống của trường. Hai cây guitars hợp lại thì nghe cũng hay ra phết! Đang ngon trớn, thì một cô gái trẻ bước vào. Nở một nụ cười thật tươi, cô hỏi và sau đó tự giới thiệu : “Mấy em học lớp 1A phải hôn? chị ở lớp 2A đi ngang nghe mấy em tập hát hay quá!”. Chắc không ít đứa trong bọn tôi lúc đó cũng mở cờ trong bụng. Dĩ nhiên, dân “chiến” mà, không hay sao được! Tôi chỉ nghĩ thầm, không dám nói lớn. Nhưng chỉ chừng hai phút sau thì bọn tôi xiêu còn hơn bánh tráng mắc mưa. Nhất là tôi. Người con gái vừa tự xưng là chị đó, sau khi xã giao thêm một vài câu, cô đỡ nhẹ cây guitar trong tay tôi, vừa đàn vừa hát bài hát mà chúng tôi đang tập. Một cách say sưa, điệu đà, như một người đã từng hát bài hát đó hàng trăm lần, gần như một ca sĩ nhà nghề. Không có kiếng bên cạnh nên tôi không biết mặt tôi đã đỏ đến cỡ nào. Tôi nghĩ thầm, cô này đang chơi xỏ mình đây! Lần đầu tiên tôi gặp người con gái ấy, bẽ bàng như thế đó. Sau đó “chị” chỉ cho chúng tôi rất tỉ mỉ làm sao để hát bài hát ấy cho “đạt”, với hai ba bè hẳn hoi. Và chúng tôi bắt đầu quen với cô đàn chị ấy. Chúng tôi bắt đầu thân nhau hơn, sau vài buổi tập dợt mà chị xưng phong hướng dẫn cho bọn tôi. Từ từ tôi hiểu ra, nàng ta không những hát hay, mà cũng rất giỏi về nhạc lý. Tôi đầu hàng. Một buổi tối, sau khi tập dợt lần sau cùng trước khi trình diễn với các lớp khác, chúng tôi kéo ra quán nước trước cổng trường để tự thưởng cái công lao mình đã bỏ ra trong nhiều tuần lễ qua. Trời bắt đầu lạnh. Các cơn gió bắc, se lạnh, đã bắt đầu thấm vào da thịt. Con đường trước mặt đã vắng xe từ bao giờ. Mấy người bạn cùng lớp của tôi từ từ về trước. Khuya rồi còn gì. Người chị học trên một lớp – mà tôi tạm gọi ở đây là M – và tôi ngồi nán lại thêm một chút ở quán nước. Lúc ấy chúng tôi mới có dịp để hỏi thăm nhau, và nói đến những chuyện khác hơn là tập hát, văn nghệ. “Chị” nói hồi trước chị học trung

học ở Saigon, ở một trường thuộc Quận 10,.....tôi “à” một tiếng thật lớn. Hóa ra trái đất này quả là quá tròn! Cô ta học sau tôi hai năm, trong suốt nhiều năm ở cùng ngôi trường nằm trong khuôn viên của cái cư xá ấy. Tôi từ từ kể cho cô nghe, tôi cũng học trung học ở đó. Có lẽ cả hai chúng tôi chưa bao giờ có cái cảm giác thoải mái và gần gũi như những giây phút ấy. Lần đầu tiên chúng tôi bắt tay, rất thân mật, và có cảm tưởng như đã quen nhau từ bao giờ, như hai người bạn thân lâu ngày không gặp. Và đó cũng là lần đầu tiên tôi (được) cầm đến tay của một người con gái. Lúc ấy, tôi không nhớ là đã gặp, hay ngay cả thấy M trong sân trường Nguyễn Du trước đây.

Nhắc đến một kỷ niệm khó quên vào năm tôi học lớp 8, một cách khó khăn, tôi lơ mơ hình dung ra cô bé đã tự xưng là chị ấy là ai. Những năm ấy, những năm trường Nguyễn Du vừa mới dọn về trú ngụ trong cư xá, giữa sân trường còn nằm chênh vênh hai cái hồ nước to tướng, hai cái ao thì đúng hơn, với chất nước đục ngầu, sền sệt, nhất là vào những ngày nắng lớn. Một buổi chiều, trong giờ ra chơi không biết vì lý do gì tôi và một vài đứa bạn lại đi lang thang ở cạnh bờ hồ. Bất chợt tôi quay lại, vì linh cảm có vật gì đang bay đến gần. Tôi nói là bay, không phải chạy. Một thằng bạn trời đánh đã chạy lầy trốn từ xa đây tôi, và lẫn nó, bay xuống cái hồ oan nghiệt ấy. Bất cứ học sinh nào cũng có thể đoán được câu chuyện sau đó ra sao. Cả nó – một thằng bạn mang họ Việt Nam nhưng với cái tên Phi, là tay nghịch ngợm và chọc trời khuấy nước nhất lớp – và tôi đều bị bà giám thị phạt, đứng trước cửa lớp giang hai tay cho đến khi khô áo quần mới được vào lớp học. Tôi không nhớ rõ là bao lâu, nhưng nó dài đằng đẵng, dài như chưa bao giờ. Căm giận thằng bạn quái ác đó không tả được. Nó thường hay kiếm chuyện với tôi, vì có lẽ tôi là đứa dễ ăn hiếp nhất lớp. Những năm sau đó, nó lại là một trong những đứa bạn gần gũi nhất của tôi. Tôi chỉ nhớ, trong cái giây phút hãi hùng phải đứng giang tay để “phơi” cho quần áo khô thì các lớp cùng dãy bắt đầu xếp hàng vào lớp. Con trai, và nhất là con gái đông vô số kể, cứ liên tiếp

đi ngang qua mặt chúng tôi. Trên môi chúng tôi chím, cười cười. Làm sao mọi người biết được là tôi bị phạt oan. Thật là đáng ghét. Thậm chí có một cô, lúc đó bọn tôi gọi là con nhỏ vì chỉ mới học lớp 6, có cả can đảm nhả mặt lè lưỡi để chọc hai đứa tôi. Nếu lúc đó mà tôi rảnh tay, không bị bà giám thị trừng mắt đứng kể bên ... giám sát, thì tôi dám chạy theo để xách tai và kéo cho cái lưỡi của cô bé dài thêm một chút lắm. Đó là giây phút bẽ bàng đầu tiên mà tôi gặp M.

Ngày hôm sau, là ngày trình diễn văn nghệ. Với bài hợp ca đã khổ công tập luyện, lớp tôi được giải nhất. Chưa kể một vài giải khác về múa và kịch của mấy nàng kiều nữ trong lớp. Không có niềm vui nào lớn hơn, vừa được thắng lớn về văn nghệ, và nhất là lại vừa được gặp bạn xưa vào tối hôm trước. Cả ban văn nghệ chúng tôi được hai cô giáo và một ông thầy xuất tiền túi ra để đãi một châu chè, nước. Cô ta không còn gọi tôi bằng tên, nhưng đổi sang là “anh”, vì đã hiểu ra tôi thuộc lớp đàn anh thời còn học Nguyễn Du (không phải M trông “già” hơn tôi, trước đây không gọi đàn em bằng “anh” vì sĩ diện của một bậc đàn chị). Nhiều đứa bạn trong nhóm đôi lúc cũng nháy mắt để chọc hai đứa chúng tôi, chỉ vì có một vài chi tiết mà họ thấy rằng M thiên vị. Chuyện rất bình thường, vì M và tôi là bạn cùng trường trung học, cùng một lò, tuy là chưa biết nhau trước đây. Chúng tôi thân nhau rất nhanh. Có những buổi tối, tôi đến nhà trọ của các cô – M ở cùng phòng với hai người bạn khác – không học hành gì, chỉ nói chuyện trời, chuyện đất. Có một điều mà ngay cả về sau này, và có lẽ cho đến bây giờ, tôi vẫn không tìm thấy ở mấy người bạn của mình những đặc điểm như M. M cũng là một cô gái tươi mát, đầm thắm như nhiều cô gái khác, nhưng cũng là người bạn gái – tương đối hiếm hoi – mà chúng tôi có thể nói về rất nhiều chủ đề khác nhau. Từ chuyện trên trời dưới đất, âm nhạc, truyện Tàu hay kiếm hiệp, cho đến cả các giai thoại về Trưng Quỳnh, Đoàn Thị Điểm. Nhiều lần, cả nhóm bạn trong ban văn nghệ của chúng tôi dàn xếp thế nào để được đi trực khoa chung. Cùng với cây đàn guitar, chỉ cần một nồi chè và vài bình trà mua vội đâu đó, ở mấy quán tạp hóa trước cổng trường, là

chúng tôi có thể thức đến khuya để... trực khoa rồi. Và thông thường chúng tôi hay rủ “người chị” đó và một người thầy trẻ vừa ra trường được vài năm, đến nhập bọn. Tôi còn nhớ, những bài hát “Tôi ru em ngủ”, “Cát bụi”, “Một buổi sáng mùa xuân”, “Phôi pha”, ngay cả “Hát trên những xác người” của người nhạc sĩ tài hoa họ Trịnh, hay những bài hát của Miên Đức Thắng, là những bài hát cảm mà chúng tôi cùng nhau hát trong những buổi tối đó. Những kỷ niệm khó quên.

Năm thứ nhất và năm thứ hai trôi qua thật nhanh. Tôi cũng khá chật vật mới qua được hai năm đầu. Mặc dù trong vài buổi thi, đám con gái sau khi làm bài xong trước đã lên đứng ngoài song cửa sổ để đọc bài giải cho bọn con trai chúng tôi. Nhưng những môn đó tôi vẫn phải thi vòng hai, mà chúng tôi nói đùa là được vào vòng bán kết! Tôi có cảm tưởng là mình dốt đặc. Khi tôi học xong năm thứ hai thì M ra trường. Là sinh viên giỏi trong suốt nhiều năm, M được giữ lại trường. Rất may là tôi không có giờ nào với cô ta. Chúng tôi ít gặp nhau trong sân trường hơn, vì giờ giấc khác nhau và nhất là vì cái ranh giới giữa cô giáo và học trò. Nhưng chúng tôi vẫn rất thân và gần gũi với nhau. Thỉnh thoảng cả bọn chúng tôi vẫn có dịp đi uống nước và cùng nhau đi ăn hàng ở các hàng quán quanh trường hay ở trung tâm thị xã. Và M cũng thường nhắc đến kỷ niệm xưa, đến hai cái hồ nước đục ngầu ở trường Nguyễn Du vào thuở “tạo thiên lập địa”. Tôi có nghe, các bậc đàn anh, đàn chị đặt tên cho hai cái ao đó với mấy cái tên thật là thơ mộng. Cũng may, nếu hai cái hồ nước đó mà vào tay của một đứa thiếu tâm hồn thi sĩ như tôi thì nó đã có một cái tên ít thơ mộng hơn nhiều. Cái Tết đầu tiên với danh nghĩa cán bộ giảng dạy, M không trở về gia đình sớm như các thầy cô khác. Tôi cũng ở lại ký túc xá thêm hai ngày. Gió Tết thường làm tôi buồn vô cớ, ngay cả lúc còn nhỏ, như sắp mất mát một cái gì không rõ ràng. Tết năm đó là cái Tết vui nhất. Với tiền lương Tết, M đãi tôi một bữa ăn tối và một chén nước ở một quán café quen thuộc. Chúng tôi đèo nhau trên chiếc xe đạp cũ, chạy vòng vòng trên những đường phố nhỏ của thị trấn đó trước khi về nhà trọ. Càng về khuya gió bắc càng

thổi lạnh. Nhưng trong lòng tôi thấy ấm áp một cách lạ kỳ. Có lẽ M cũng có cùng cái cảm giác như vậy.

Đó là lần sau cùng tôi gặp và đi chơi với M. Tôi bỏ trường và rời cái thị xã nhỏ bé ấy một cách đột ngột vào giữa năm thứ ba, chỉ sau Tết vài tuần. Một ngày trước khi rời khỏi thị xã, tôi đến tìm M ở văn phòng trường nhiều lần. Nhưng không gặp. Buổi tối hôm ấy, ghé ngang nhà trọ mà M ở chung với một người bạn học sinh viên của cô. Tôi được biết vì chuyện gấp ở gia đình, M đã đón xe đò về miền Tây từ chiều hôm trước. Không có thời gian để nhắn cho tôi biết. Tôi cảm thấy xót xa lạ.

Chúng tôi mất liên lạc hẳn kể từ khi tôi rời trường. Trong suốt mấy năm không trở về thị trấn ấy, tôi gửi thư liên lạc về nhà, về trường cũ nhiều lần. Không nhận được tin tức gì của cô bạn gái ấy. Đến xứ lạ, năm đầu tiên tôi làm đủ thứ nghề để sinh sống, từ nghề phụ bếp, bồi bàn, cho đến dọn phòng trong các khách sạn hay lau hồ bơi. Cũng nhờ sự vất vả lúc đầu, tôi quên đi một phần những chuyện mà lẽ ra mình phải nhớ rất nhiều. Một năm sau, tôi xin đi học trở lại. Học đại học hẳn hoi. Nhưng có lẽ vì lá số tử vi của tôi đã nói trước, có Hóa Khoa thủ Mệnh nhưng bị Triệt, nên tôi phải chuyển trường đến ba lần trong khoảng thời gian bốn năm và chỉ lấy được một tờ chứng chỉ cho hai năm đầu. Con người rõ ràng là có số mệnh!

Tôi trở về Saigon sau năm năm xa xứ. Từ trên cao nhìn xuống dải đất dọc bờ biển, mà tôi đoán có lẽ là Duyên Hải hay một vùng bờ biển thuộc một tỉnh lân cận, với tâm trạng bồi hồi. Những hình ảnh trước mắt bỗng nhoè đi. Tôi cố quay mặt về phía cửa sổ để giấu đi niềm xúc động của mình. Vài ngày sau, tôi trở lại thị trấn nhỏ đó. Năm năm! Cảnh vật thay đổi nhiều. Ghé lại trường cũ thì thế hệ sinh viên thời tôi ở đó đã tản lạc đi hết. Vào khoa tôi gặp lại vài thầy cô cũ, và cô thư ký khoa, cũng đã già đi ít nhiều. Người ta cho tôi biết là M đã nghỉ dạy cách đó hai ba năm, và đã lập gia đình, hình như ở một tỉnh miền Tây nào đó. Không có thêm một chi tiết nào khác. Không trở về Saigon ngay ngày hôm ấy, tôi ở

nán lại thêm hai ngày để thăm vài người bạn. Mặc dù tôi biết chắc là M không còn ở đó, suốt hai buổi chiều tôi đến quán nước ngày xưa, một mình, chỉ để nhìn ra con đường quen thuộc. Và tôi quyết định rời Việt Nam hai tuần sớm hơn ngày đã định. Tôi không tiếp tục học như đã tính trước đó vài tuần mà đi tìm việc làm. Mất việc này, được việc khác. Cũng nhờ trở qua sớm hai tuần, tình cờ tôi tìm được một việc làm khá ổn định, nhất là đối với một người không nghề nghiệp, với cái chứng chỉ hai năm đại học rất khiêm nhường của tôi.

Hai năm sau, 1989, tôi lại có dịp trở về Việt Nam. Ghé lại trường Cao đẳng và đi ngang trường trung học ngày xưa, hình như tôi không còn nhớ đến M nhiều như những năm đầu tiên vừa rời Việt Nam. Sau hai tuần ở Saigon, tôi đi lên vùng cao nguyên để thăm một người cậu ruột đã đến lập nghiệp ở đó từ năm 75. Một buổi chiều, tôi cùng với hai đứa em họ ngồi uống nước trong một khu phố nhỏ nằm tách rời trung tâm thành phố, trong một quán nước vắng khách. Tôi còn nhớ rất rõ ràng buổi chiều hôm ấy như mới vài ngày trước. Bên kia đường, một phụ nữ đang dắt một đứa nhỏ khoảng chừng hai tuổi. Nghe cái gì nhói ran trong lồng ngực. Tin chắc là mình biết người con gái đó, tôi muốn bước ra để nhìn tận mắt. Nhưng hai chân vẫn cứ dán chặt xuống cái nền đất của quán. Tôi không thể làm được. Cái vóc dáng, mái tóc, và cả đôi vai thon thả đó. Vẫn như xưa. Rất quen thuộc. Tôi nhìn theo cho đến khi hai bóng người khuất hẳn dưới dốc quanh cách đó không xa. Tôi không chạy theo để néo tai hay kéo lưỡi như tôi đã muốn làm lúc gặp M lần đầu tiên cách đó mười bảy năm trong sân trường Nguyễn Du. Tiếng gió thổi nhẹ, lùa vào lá cây trước sân, và hàng mimosa rung nhẹ bên kia đường, như đang an ủi tôi điều gì. Bài hát văng vẳng từ bên trong quán, "... mười năm chân bước trên đường dài, gặp nhau không nói không nụ cười... chút tình dường như hiu hắt bay..." của cô ca sĩ quen thuộc, nghe thấm thía như chưa bao giờ. Chút tình hình như đã hiu hắt

bay thật. Tôi rời cái thành phố nhiều sương mù và đồi núi ấy ngay sáng hôm sau, và trở về đây hai ngày sau đó. Trở về nhà với tâm trạng khó tả, nhưng ít ra, tôi đã tìm ra lời giải đáp rất rõ ràng. Và tôi tin chắc cái lời giải mà tôi không chắc là đúng trong nhiều năm ấy, không sai. Tôi lập gia đình ngay vào năm sau.

Tờ vé số nằm trong túi, thay vì đã trúng độc đắc hơn hai chục năm trước, tôi vừa được giải an ủi cách đây chừng hơn một năm. Một buổi sáng mở email sau khi đến sở làm, thật bất ngờ tôi nhận được một thư thật dài của người "chị" mà tôi tưởng là mình đã quên đi tự bao giờ. Đứa con trai của M bây giờ đã gần 18 tuổi. Bức thư thật dài và rất chân tình. Không nhìn tận mắt, tôi vẫn có thể cảm nhận được lời lẽ ngậm ngùi pha lẫn chút liếng thoảng của M. Hình như tôi mất hơn nửa giờ để đọc hết bức thư. Các bạn cũng đoán biết, một người lịch sự như tôi, nhất là đối với phái yếu, thì không thể không hồi âm thư của một người bạn thân đến như vậy!

Cảm giác phấn khởi, vui nhộn của "buổi đầu gặp gỡ", của giai đoạn khai sinh của website hình như đang lắng lại. Mùa xuân cũng đã qua đi. Người đang viết những dòng chữ này, khi nhắc đến một vài kỷ niệm xưa, chỉ muốn "góp một chiếc lá cho mùa xuân", cho cái website và tập thể cựu học sinh còn son trẻ này. Tôi đang mơ màng. Đang nghĩ đến ngày gặp lại bạn cũ. Trộn lẫn với tiếng ồn của TV, tôi nghe tiếng ai đó vọng ra từ phòng bên cạnh: "Làm cái gì mà ngồi ghi ghi gõ gõ hoài vậy mình, ra tưới giùm em mấy cái cây ngoài hè, rồi còn mớ chén chưa rửa từ tối hôm qua nữa kìa! Em còn đang bận, để coi hết tập này coi sao đây...". Vội chạy ra ngoài hè, tôi lẩm bẫm "... mười hai bên nước, trong nhờ đục chịu!".

March 2006